

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 150/2019/HCST

Ngày: 29-8-2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*V/v: Khiếu kiện Quyết định
phê duyệt Phương án BTHT
do thu hồi đất.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trí Cường.
- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Huân và bà Nguyễn Vũ Thị Tuyết Mai.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Việt Thắng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Lùng, kiểm sát viên.

Ngày 29-8-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm đã thụ lý số 398/2017/TLST-HC ngày 04-10-2017 về yêu cầu hủy:

- Quyết định số 6885/QĐ-UBND ngày 08-10-2015 của UBND huyện TT về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất.
- Quyết định số 4870/QĐ-UBND ngày 02-8-2016 của Chủ tịch UBND huyện TT về cưỡng chế thu hồi đất.
- Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 17-5-2017 của Chủ tịch UBND huyện TT về giải quyết khiếu nại.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2019/QĐXXST-HC và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/QĐHPT-HC ngày 06-8-2019.

Vụ án xét xử giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà NTKA, sinh năm 1976.

Nơi ở: Đội 4, xã TX, huyện TT, thành phố Hà Nội, (có mặt tại phiên tòa).

- **Người bị kiện:**

1. UBND huyện TT.
2. Chủ tịch UBND huyện TT.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch và UBND huyện TT là ông Nguyễn Kim Loan, chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện TT, (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch & UBND huyện TT là ông Trần Văn Hòa, chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện TT, (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. UBND xã TX, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền là ông Lê Đức Thắng, chức vụ: Phó chủ tịch (có mặt tại phiên tòa).

2. Cháu NTD, sinh năm 2004.

Nơi ở: Đội 4, xã TX, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Đại diện là bà NTKA, sinh năm 1976. Nơi ở: Đội 4, xã TX, huyện TT, thành phố Hà Nội, (có mặt tại phiên tòa).

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN

UBND tỉnh Hà Tây đã ban hành Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 09-4-2002 thu hồi 1.298,86 ha đất thuộc địa bàn các xã Thạch Hòa, xã Hạ Bằng, xã TX, xã Bình Yên của huyện TT để giao cho Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu công nghệ cao Hòa Lạc. Hộ gia đình có 2 nhân khẩu gồm bà NTKA cùng con trai là NTD bị thu hồi toàn bộ thửa đất số 71, tờ bản đồ số 28 (Bản đồ đo đạc thực hiện dự án) với diện tích 423,7 m². UBND huyện TT đã thực hiện thủ tục thu hồi đất và ra Quyết định số 6885/QĐ-UBND ngày 08-10-2015 phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ gia đình bà NTKA như sau:

Bồi thường về đất là 106.728.600 đồng, gồm:

- Bồi thường đất ở trong khu dân cư (không phân loại vị trí), khấu trừ 50% đơn giá đất ở theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ:

$240 \text{ m}^2 \times 375.000 \text{ đồng/m}^2 = 90.000.000 \text{ đồng}.$

- Khấu trừ 100% đơn giá đất ở với diện tích 13 m² vượt hạn mức, đơn giá 750.000 đồng.

- Bồi thường đất nông nghiệp trồng cây lâu năm đối với diện tích còn lại:
 $170,7 \text{ m}^2 \times 98.000 \text{ đồng/m}^2 = 16.728.600 \text{ đồng}.$

Bồi thường, hỗ trợ 367.797.640 đồng về tài sản gắn liền với đất, gồm:

- Nhà ở và công trình xây dựng hợp pháp:

+ Nhà cấp IV một tầng, tường 110 bở trụ, tường cao 3m, mái lợp, không trần, nền gạch có diện tích $63,68 \text{ m}^2 \times 2.054.000 \text{ đồng/m}^2 \times 100\% = 130.798.720 \text{ đồng}.$

+ Nhà tạm $119,1 \text{ m}^2 \times 1.186.000 \text{ đồng} \times 100\% = 141.252.600 \text{ đồng}.$

- + Sân lát xi măng $68,13 \text{ m}^2 \times 124.000 \text{ đồng/m}^2 \times 100\% = 8.448.120$ đồng.
- + Tường rào gạch chỉ xây 110 có bề trụ diện tích $5 \text{ m}^2 \times 601.000 \text{ đồng/m}^2 \times 100\% = 3.005.000$ đồng.
- + Giếng khơi: 2.297.000 đồng.
- + Dây điện ngoài trời: $600 \text{ m} \times 8.000 \text{ đồng/m} \times 100\% = 4.800.000$ đồng.
- + Nhà vệ sinh xây tường gạch 110, không mái diện tích $2,09 \text{ m}^2 \times 700.000 \text{ đồng/m}^2 \times 100\% = 1.463.000$ đồng.
- Nhà, công trình phục vụ nông nghiệp, mục đích khác, gồm:
 - + Nhà xây gạch, không khu phụ, mái lợp diện tích $80,94 \text{ m}^2 \times 900.000 \text{ đồng/m}^2 \times 100\% = 72.846.000$ đồng.
 - + Hồ phân xây gạch, lát xi măng $0,63 \text{ m}^3 \times 300.000 \text{ đồng/m}^3 \times 100\% = 187.200$ đồng.
- Bồi thường cây trồng, gồm:
 - + 05 cây thuộc nhóm nhãn, vải (đường kính thân cây từ 10 - 15 cm, cao trên 2 m) $\times 450.000 \text{ đồng/cây} = 2.250.000$ đồng.
 - + 03 cây bưởi (đường kính thân cây từ 5 - 15 cm, cao trên 2 - 3 m) $\times 100.000 \text{ đồng/cây} = 300.000$ đồng.
 - + 3 cây bưởi (đường kính thân cây từ 5 - 10 cm, cao trên 2 m - 3 m trồng vượt mật độ từ 30% đến 50%) $\times 100.000 \text{ đồng/cây} \times 50\% = 150.000$ đồng.
 - + 1 cây bưởi trồng vượt mật độ và 85 khóm mây dưới 3 năm tuổi chưa cho thu hoạch nên không tính bồi thường.

Tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ là **474.526.000 đồng**.

Bà NTKA được vận động, thuyết phục nhưng không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và không bàn giao mặt bằng nên bị Chủ tịch UBND huyện TT ra Quyết định số 4870/QĐ-UBND ngày 02-8-2016 cưỡng chế thu hồi đất. Bà NTKA khiếu nại và được Chủ tịch UBND huyện TT ra Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 17-5-2017 giải quyết không chấp nhận khiếu nại và giữ nguyên Quyết định số 4870/QĐ-UBND ngày 02-8-2016.

Không đồng ý với phương án đã được phê duyệt, bà NTKA đã gửi nhiều đơn khiếu nại nhưng cho rằng không được UBND huyện TT giải quyết. Ngày 06-6-2017 bà NTKA khởi kiện vụ án hành chính với đề nghị hủy Quyết định số 6885/QĐ-UBND ngày 08-10-2015 của UBND huyện TT, Quyết định số 4870/QĐ-UBND ngày 02-8-2016 và Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 17-5-2017 của Chủ tịch UBND huyện TT. Lý do khởi kiện của bà NTKA là không đồng ý với hoạt động thu hồi đất vì:

- UBND huyện TT thu hồi toàn bộ nhà đất của gia đình có truyền thống cách mạng, bản thân bà NTKA làm mẹ đơn thân nuôi con sau ly hôn nhưng không được bố trí tái định cư là vi phạm Điều 86 Luật Đất đai.

- Chủ tịch UBND huyện TT ra Quyết định cưỡng chế thu hồi đất trong khi không có quyết định thu hồi đất cá biệt mà chỉ áp dụng Quyết định thu hồi đất chung từ 13 năm trước (Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 09-4-2002 của UBND tỉnh Hà Tây) là không đúng, là dự án treo, sai Luật Đất đai.

- Trong quá trình tham gia tố tụng, bà NTKA bổ sung thêm lý do khởi kiện, cho rằng: UBND huyện TT không cho hộ gia đình bà NTKA hưởng chính sách hỗ trợ di chuyển, hỗ trợ tìm kiếm việc làm và ổn định đời sống theo quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai.

* Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch & UBND huyện TT không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà NTKA vì cho rằng:

- Về việc không ban hành Quyết định thu hồi đất cá biệt: Dự án xây dựng Khu công nghệ cao Hòa Lạc được UBND tỉnh Hà Tây ra Quyết định số 404/2002/QĐ-UBND ngày 09-4-2002 về việc thu hồi đất. Tại Văn bản số 115/TCQLĐĐ-CQHĐĐ ngày 05-2-2013 của Tổng cục quản lý đất đai - Bộ Tài nguyên & Môi trường đã có ý kiến: *“Để đảm bảo việc thu hồi đất và giao đất trên thực địa thực hiện dự án theo đúng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ từ trước ngày Luật đất đai năm 2003 có hiệu lực thi hành (đến nay không có Quyết định nào điều chỉnh), đề nghị Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố Hà Nội, UBND huyện TT rà soát phần diện tích còn lại đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định của pháp luật hiện hành mà không phải có quyết định thu hồi đất đối với từng hộ gia đình, cá nhân trong khu vực vì đã có quyết định thu hồi đất chung của Thủ tướng Chính phủ, của UBND tỉnh Hà Tây (cũ)”*.

- Về bồi thường, hỗ trợ: Căn cứ Giấy xác nhận số 52/GXN-UBND ngày 25-8-2014 và Văn bản số 166a/UBND-ĐCXĐ ngày 26-12-2014 của UBND xã TX thì thửa đất số 71, tờ bản đồ số 28, diện tích 423,7 m² có nguồn gốc là đất vườn trồng cây lâu năm do ông Nguyễn Xuân Cử và vợ là bà Phí Thị Ngái (bố mẹ đẻ bà NTKA) sử dụng ổn định vào mục đích đất vườn từ trước năm 1960. Năm 1998 ông Nguyễn Xuân Cử đã xây dựng nhà và các công trình phụ để phục vụ sinh hoạt, tổng diện tích xây dựng là 253 m², còn lại 170,7 m² trồng cây lâu năm. Năm 2008 ông Nguyễn Xuân Cử tặng cho con gái là bà NTKA thửa đất này. Bà NTKA sinh sống ổn định từ năm 2008 cho đến thời điểm bị thu hồi đất. Do hộ gia đình bà NTKA đã sử dụng thửa đất ổn định trước ngày 01-7-2004 nhưng không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 và không thuộc

trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 101 Luật Đất đai 2013 nên phải áp dụng điểm a khoản 2 Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 để xác định chính sách bồi thường, hỗ trợ. UBND xã TX đã phân loại trong diện tích đất bị thu hồi có 253 m² đất ở và 170,7 m² đất nông nghiệp trồng cây lâu năm. Trên cơ sở đó UBND huyện TT đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà NTKA đúng quy định và đúng chính sách tại thời điểm phê duyệt.

- Về tái định cư: Theo xác nhận của UBND xã TX thì sau khi ly hôn năm 2008, bà NTKA được tặng cho thửa đất và chuyển về sinh sống trên thửa đất này. UBND huyện TT đã căn cứ Văn bản số 8493/VPCP-KTN ngày 28-1-2014 của Văn phòng Chính phủ cho phép lấy mốc thời điểm có Quyết định thu hồi đất để xác định đối tượng được xét tái định cư. Do việc ăn ở của bà NTKA tại Tân Xã diễn ra sau khi có Quyết định thu hồi đất nên UBND huyện TT đã ra Quyết định số 6885/QĐ-UBND ngày 08-10-2015 không xét tái định cư cho hộ gia đình bà NTKA. Tuy nhiên, do bà NTKA không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn xã TX nên UBND huyện TT đã báo cáo và được UBND thành phố Hà Nội chấp thuận tại Văn bản số 5721/UBND-ĐT ngày 06-10-2016 cho phép UBND huyện TT bán 50 m² đất tái định cư cho hộ gia đình bà NTKA. Đến nay bà NTKA đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất tái định cư này.

- Về cưỡng chế thu hồi đất: Do bà NTKA không chấp hành nhận tiền đền bù giao mặt bằng nên Chủ tịch UBND huyện TT căn cứ Điều 71 Luật Đất đai năm 2013 để ra Quyết định số 4870/QĐ-UBND ngày 02-8-2016 để cưỡng chế thu hồi đất. Lý do khởi kiện về cưỡng chế thu hồi đất của bà NTKA đã được giải quyết tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 2653/QĐ-UBND ngày 17-5-2017 của Chủ tịch UBND huyện TT.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch & UBND huyện TT đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bác yêu cầu khởi kiện của bà NTKA.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh NTD - thành viên trong Hộ gia đình đồng quan điểm và chứng cứ do bà NTKA đại diện trình bày và xuất trình.

* Quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của UBND xã TX giữ quan điểm xác nhận về nguồn gốc cũng như hiện trạng sử dụng đất của hộ gia đình bà NTKA và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại cũng như tại phiên tòa, các đương sự không tranh chấp về tài liệu, chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án; không yêu cầu, đề nghị Tòa án xác minh, thu

thập bổ sung chứng cứ; không tranh chấp pháp lý về thẩm quyền cũng như trình tự, thủ tục mà UBND huyện TT ban hành Quyết định số 6885/QĐ-UBND ngày 08-10-2015 cũng như thẩm quyền và trình tự, thủ tục mà Chủ tịch UBND huyện TT ban hành Quyết định số 4870/QĐ-UBND ngày 02-8-2016 về cưỡng chế thu hồi đất và Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 17-5-2017 về giải quyết khiếu nại. Các đương sự cũng thống nhất với chủ trương, mục đích thu hồi đất cũng như loại dự án. Nội dung tranh chấp của đương sự đối với hoạt động thu hồi đất là:

- Tính hợp pháp của việc UBND huyện TT không ban hành quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình bà NTKA mà chỉ căn cứ vào Quyết định số 404/QĐ-UB ngày 09-4-2002 của UBND tỉnh Hà Tây thu hồi đất chung, từ đó Chủ tịch UBND huyện TT ra Quyết định số 4870/QĐ-UBND ngày 02-8-2016 cưỡng chế thu hồi đất.

- Về chính sách hỗ trợ chưa thỏa đáng, chưa có khoản hỗ trợ di chuyển, hỗ trợ tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống.

- Về tiêu chuẩn tái định cư.

Tại phiên tòa:

- Bà NTKA thừa nhận đã nhận 50 m² đất tái định cư được phê duyệt tại Quyết định số 7566/QĐ-UBND ngày 15-12-2017 của UBND huyện TT và không khởi kiện đối với quyết định này.

- Bà NTKA rút yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 6885/QĐ-UBND ngày 08-10-2015 của UBND huyện TT về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất. Đồng thời bà NTKA thừa nhận không thắc mắc về chính sách bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất. Tuy nhiên, bà NTKA giữ yêu cầu và lý do khởi kiện đối với Quyết định số 4870/QĐ-UBND ngày 02-8-2016 của Chủ tịch UBND huyện TT về cưỡng chế thu hồi đất và Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 17-5-2017 của Chủ tịch UBND huyện TT về giải quyết khiếu nại. Bà NTKA đề nghị ông Trần Văn Hòa giải thích lý do ở xã Bình Yên có quyết định thu hồi đất cá biệt nhưng trường hợp của bà NTKA lại không.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch & UBND huyện TT là ông Trần Văn Hòa khẳng định UBND huyện TT không ban hành quyết định thu hồi đất cá biệt đối với hộ gia đình bà NTKA là đúng với Văn bản hướng dẫn số 115/TCQLĐĐ-CQHĐĐ ngày 05-2-2013 của Tổng cục quản lý đất đai - Bộ Tài nguyên & Môi trường như đã nêu trên. Thắc mắc của bà NTKA liên quan đến việc UBND huyện TT ra quyết định thu hồi đất thu hồi đất tại xã Bình Yên được giải thích như sau: Ngày 23-5-2008 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 621/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 Khu công nghệ cao Hòa Lạc, trong đó điều chỉnh lại quy hoạch đối

với xã Bình Yên. Thời điểm điều chỉnh này diễn ra sau khi Luật Đất đai năm 2003 có hiệu lực nên UBND huyện TT đã ra quyết định thu hồi đất cá biệt đối với các hộ trên địa bàn xã Bình Yên. Địa bàn xã TX không bị điều chỉnh nên vẫn áp dụng theo Quyết định số 404/2002/QĐ-UBND ngày 09-4-2002 của UBND tỉnh Hà Tây. Chủ tịch UBND huyện TT ra Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà NTKA là đúng vì bà NTKA đã được vận động, thuyết phục nhưng không tự nguyện bàn giao đất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về hoạt động thụ lý, giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã đảm bảo đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Đương sự và người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: Bà NTKA rút yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 6885/QĐ-UBND ngày 08-10-2015 của UBND huyện TT nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này. Các yêu cầu và lý do khởi kiện còn lại không có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà NTKA.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập và được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Về tố tụng:

[1] Xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền và phạm vi giải quyết vụ án hành chính.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Luật Đất đai thì Quyết định số 6885/QĐ-UBND ngày 08-10-2015 của UBND huyện TT về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và Quyết định số 4870/QĐ-UBND ngày 02-8-2016 của Chủ tịch UBND huyện TT về cưỡng chế thu hồi đất là quyết định quản lý hành chính nhà nước về đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính.

Theo quy định tại Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính thì khiếu kiện của bà NTKA thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa, bà NTKA tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 6885/QĐ-UBND ngày 08-10-2015 của UBND huyện TT về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 143 và khoản 2

Điều 165 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ giải quyết nội dung khởi kiện này của bà NTKA. Đối tượng khởi kiện còn lại trong vụ án là Quyết định số 4870/QĐ-UBND ngày 02-8-2016 của Chủ tịch UBND huyện TT về cưỡng chế thu hồi đất. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính thì cùng với việc xem xét tính hợp pháp của đối tượng khởi kiện, Hội đồng xét xử đánh giá tính hợp pháp của Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 17-5-2017 của Chủ tịch UBND huyện TT về giải quyết khiếu nại có liên quan.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện.

Ngày 06-6-2017 bà NTKA nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính là đảm bảo thời hiệu quy định tại khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

Về nội dung khiếu kiện

[3]. Quá trình tham gia tố tụng các đương sự trong vụ án không tranh chấp pháp lý về thẩm quyền và trình tự, thủ tục mà Chủ tịch & UBND huyện TT ban hành các quyết định hành chính bị khiếu kiện. Mặt khác, căn cứ Điều 28, Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 70, khoản 3 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; khoản 6 Điều 36 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20-6-2014 của UBND thành phố Hà Nội thì Chủ tịch UBND huyện TT ban hành Quyết định số 4870/QĐ-UBND ngày 02-8-2016 cưỡng chế thu hồi đất đối với Hộ bà NTKA là đúng thẩm quyền và đảm bảo trình tự, thủ tục.

Chủ tịch UBND huyện TT ban hành Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 17-5-2017 giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục quy định tại khoản 8 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 18 Luật Khiếu nại và khoản 5 Điều 36 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20-6-2014 của UBND thành phố Hà Nội.

[4]. Xét lý do khởi kiện của bà NTKA.

[4.1]. Về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

UBND huyện TT xác định phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình bà NTKA tại Quyết định số 6885/QĐ-UBND ngày 08-10-2015 là đúng quy định tại điểm d khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06-01-2017 của Chính phủ. Tại phiên tòa, bà NTKA thừa nhận đã được phê duyệt bổ sung diện tích 50 m² đất tái định cư theo Quyết định số 7566/QĐ-UBND ngày 15-12-2017 của UBND huyện TT. Bà NTKA đã hoàn thành thủ tục đối với diện tích đất tái định cư này và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà NTKA cũng đồng thời rút yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 6885/QĐ-UBND ngày 08-10-2015 của UBND huyện TT và không thắc mắc về chính

sách bồi thường, hỗ trợ cũng như tái định cư, do đó cần đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện này của bà NTKA như đã nhận định về tố tụng.

[4.2]. Về việc cưỡng chế thu hồi đất nhưng không có quyết định thu hồi đất cá biệt.

Dự án Khu công nghệ cao Hòa Lạc được triển khai trong nhiều năm, bắt đầu từ năm 2002 theo Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 09-4-2002 của UBND tỉnh Hà Tây với nội dung thu hồi 1.298,86 ha đất thuộc địa bàn các xã Thạch Hòa, Hạ Bằng, Tân Xã, Bình Yên. Dự án được thực hiện trong nhiều năm, pháp luật quy định về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai có những thay đổi. Các cơ quan có chức năng giải phóng mặt bằng của huyện TT đã có văn bản xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền đề hướng dẫn thực hiện. Tại Văn bản số 115/TCQLĐĐ-CQHĐĐ ngày 05-2-2013 của Tổng cục quản lý đất đai - Bộ Tài nguyên & Môi trường đã có ý kiến: *“UBND huyện TT rà soát phần diện tích còn lại đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định của pháp luật hiện hành mà không phải có quyết định thu hồi đất đối với từng hộ gia đình, cá nhân trong khu vực vì đã có quyết định thu hồi đất chung của Thủ tướng Chính phủ, của UBND tỉnh Hà Tây (cũ)”*. Do đó, UBND huyện TT xác định Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 09-4-2002 của UBND tỉnh Hà Tây là căn cứ trực tiếp để phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình bà NTKA và giải phóng mặt bằng là phù hợp.

Lý do khởi kiện của bà NTKA cho rằng UBND huyện TT cưỡng chế thu hồi đất nhưng không có quyết định thu hồi đất cá biệt là không cơ sở chấp nhận.

[4.3]. Về căn cứ cưỡng chế thu hồi đất.

Bà NTKA còn không đồng ý với quyết định của UBND huyện TT cưỡng chế thu hồi đất với lý do không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ và đã có nhiều đơn thư đề nghị đòi quyền lợi nhưng chưa được giải quyết. Xét thấy:

Căn cứ khoản 6 Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 đã quy định: *“Người có đất thu hồi có quyền khiếu nại về việc thu hồi đất theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại thì vẫn phải tiếp tục thực hiện quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất”*. Tài liệu giải phóng mặt bằng cho thấy sau khi có phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 6885/QĐ-UBND ngày 08-10-2015 của UBND huyện TT, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện TT đã nhiều lần gửi giấy mời bà NTKA đến nhận tiền bồi thường, hỗ trợ (ngày 29-10-2015, 20-11-2015 và 15-12-2015) nhưng bà NTKA không có mặt. Việc bà NTKA không chấp hành thủ tục thu hồi đất và nhận tiền bồi thường, hỗ trợ được thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 28-6-2016 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện

TT và UBND xã TX. Bà NTKA được thông báo, vận động thuyết phục để nhận tiền, bàn giao mặt bằng nhưng không thực hiện nên Chủ tịch UBND huyện TT ra Quyết định số 4870/QĐ-UBND ngày 02-8-2016 để cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà NTKA là đúng quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 69, Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 17-5-2017 của Chủ tịch UBND huyện TT giải quyết khiếu nại giữ nguyên Quyết định số 4870/QĐ-UBND ngày 02-8-2016 về cưỡng chế thu hồi đất là đúng pháp luật.

Không căn cứ chấp nhận lý do khởi kiện của bà NTKA.

[5]. Yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bà NTKA phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, được đối trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm.

[6]. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 204 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính.

Từ nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính; Điều 28, Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 18 Luật Khiếu nại; khoản 6 Điều 22, điểm d khoản 3 Điều 69, khoản 3 Điều 70, khoản 3 Điều 71 Luật Đất đai 2013; Điều 30 đến Điều 34 và khoản 3 Điều 36 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20-6-2014 của UBND thành phố Hà Nội và khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà NTKA đề nghị hủy Quyết định số 4870/QĐ-UBND ngày 02-8-2016 của Chủ tịch UBND huyện TT về cưỡng chế thu hồi đất đối với Hộ gia đình bà NTKA.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà NTKA đề nghị hủy Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 17-5-2017 của Chủ tịch UBND huyện TT về giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà NTKA.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà NTKA đề nghị hủy Quyết định số 6885/QĐ-UBND ngày 08-10-2015 của UBND huyện TT về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với Hộ gia đình bà NTKA.

4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà NTKA đề nghị UBND huyện TT phải thực hiện lại hoạt động bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi thửa đất số 71, tờ bản đồ số 28, xã TX, huyện TT, thành phố Hà Nội.

5. Về án phí: Bà NTKA phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được đối trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo Biên lai số 9634 ngày 28-9-2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

6. Bà NTKA, UBND xã TX được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chủ tịch & UBND huyện TT được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ/ VPTA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trí Cường